ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A03 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 303C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Huỳnh Phước Hiển — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ % 100%

Ngày nộp điểm: 17/6/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100088	Mai Đức	Anh			8	tám	
v2	21100246	Trần Minh	Bảo			1,5	một rưỡi	
3	21100435	Lê Trịnh Bá	Cương			5	năm	
4	21100530	Đặng Viễn	Du			8	tám	
5	21100686	Hồ Văn	Dự			6	sáu	
6	21100654	Bạch Trùng	Dương			5,5	năm rưỡi	
7	21100730	Ngô Đức	Đạt			5	năm	
8	21100821	Nguyễn Thành	Đôn			8	tám	
9	21100887	Trần Văn	Đức			8	tám	
10	21100898	Lê Hoàng	Gia			5,5	năm rưỡi	
11	21101027	Nguyễn Ngọc	Hạnh			6,5	sáu rưỡi	
12	21101142	Nguyễn Ngọc	Hiền			6	sáu	
13	21101205	Âu Chí	Hoàng			4	bốn	
14	21101212	Đặng Thế	Hoàng			6,5	sáu rưỡi	
15	21101250	Nguyễn Thọ	Hoàng			5,5	năm rưỡi	
16	21101311	Nguyễn Thế	Hợp			7	bảy	
17	21101428	Lê Tiến	Hùng			8,5	tám rưỡi	
18	21101472	Nghiêm Khánh	Hưng			4	bốn	
19	21101551	Nguyễn Duy	Khang			4	bốn	
20	21101572	Nguyễn Thúc	Kháng			5,5	năm rưỡi	
21	21101729	Trần Tuấn	Kiệt			5	năm	
22	21101791	Trần Nhật	Lâm			6	sáu	
23	21101888	Đặng Phi	Long			5	năm	
24	21101965	Nguyễn Đức	Lợi			5	năm	
25	21102006	Nguyễn Công	Lý			5	năm	
26	21102139	Nguyễn Hoàng	Nam			9	chín	
27	21102208	Bùi Thành Đại	Nghĩa			5,5	năm rưỡi	
28	21102383	Nguyễn Trọng	Nhân			7	bảy	
29	21102553	Phạm Văn	Phong			7	bảy	
30	21102627	Trương Hoàng	Phúc			6	sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 12 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước Hiển

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 2 Năm học 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A03 - A
Ngày thi 28/05/13 — Phòng thi 303C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Huỳnh Phước Hiển — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21102686	Lê Hải	Phước			9	chín	
32	21102646	Hoàng Đức	Phương			1,5	một rưỡi	
33	21102652	Huỳnh Võ Nam	Phương			7	bảy	
34	21102739	Trần Hoàng Duy	Quang			5	năm	
35	21102787	Chung Hùng	Quốc			1	một	
36	21102873	Hoàng Thanh	Sang			1	một	
37	21102968	Võ Ngọc	Sơn			7	bảy	
38	21103007	Trần Đức	Tài			3,5	ba rưỡi	
39	21103119	Lê Đăng	Thanh			7	bảy	
40	21103412	Nguyễn Hữu	Thịnh			7	bảy	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 12 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước Hiền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ % 100% Thi

Ngày nộp điểm:

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt
Số tín chỉ 2
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 402C5
CBGD chính Huỳnh Phước Hiền

Mã MH 210014
Nhóm - tổ A03 - B
Tiết thi 7-8
Mã số CB 1.3155

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31100177	Nguyễn Đình	Ân			5,5	năm rưỡi	
2	G0900355	Hồ Thanh	Diệt			1	một	✓
3	21004514	Lâm Trường	Giang			0	không	✓
4	31101185	Vũ Xuân	Hiệp			8,5	tám rưỡi	
5	91101099	Lê Trung	Hiếu			1,5	một rưỡi	
6	20904220	Nguyễn Huy	Hoàn			1,5	một rưỡi	
7	31101218	Hoàng Nhật	Hoàng			5	năm	
8	31101227	Lê Hữu	Hoàng			8	tám	
9	30800752	Phan Ngọc	Hồng			5	năm	
10	31101526	Hàng Bá	Hữu			8,5	tám rưỡi	
11	K1002352	Nguyễn Lý Ngọc	Phát			3,5	ba rưỡi	
12	30801542	Huỳnh Hải	Phong			1,5	một rưỡi	✓
13	91102649	Hồ Trần	Phương			5	năm	
14	30801686	Võ Hà Nhật	Quang			5	năm	
15	71002678	Nguyễn Huy	Quý			6,5	sáu rưỡi	
16	K0801967	Bùi Đức	Thành			1,5	một rưỡi	
17	21103457	Vũ Chí	Thọ			7	bảy	
18	90902711	Bùi Văn	Thương			3	ba	
19	21103749	Trần Văn	Trắng			4	bốn	
20	21103875	Nguyễn Ngọc	Trung			7	bảy	
21	30802509	Nguyễn Công	Tú			3	ba	
22	K0904769	Phan Quang	Tú			6	sáu	
23	21103992	Ngô Văn	Tuấn			7,5	bảy rưỡi	
24	21104117	Nguyễn Trường	Tùng			7	bảy	
25	21104137	Nguyễn Bá	Tường			5,5	năm rưỡi	
26	40702939	Nguyễn Như	Việt			1,5	một rưỡi	
27	21104228	Trần Xuân	Việt			6,5	sáu rưỡi	
28	K1004069	Nguyễn Anh	Vũ			3,5	ba rưỡi	
29	21104378	Bùi Quang	Vỹ			5	năm	

Danh sách này có 29 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 12 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước Hiền

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 301C5 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Huỳnh Phước Hiến — Mã số CB 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ % 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100176	Lê Hồng	Ân			6	sáu	
2	21100223	Ngô Duy	Bảo			2,5	hai rưỡi	
3	21100335	Võ Minh	Cang			5,5	năm rưỡi	
4	21100538	Đoàn Hồng	Dung			5	năm	
5	21100643	Trần Quang	Dũng			6,5	sáu rưỡi	
6	21100552	Cao Gia	Duy			7	bảy	
7	21100563	Lâm Toàn	Duy			3,5	ba rưỡi	
8	21100574	Nguyễn Đức	Duy			7	bảy	
9	21101148	Trần Thị Thu	Hiền			3	ba	
10	21101452	Trần Mạnh	Hùng			1,5	một rưỡi	
11	21101521	Nguyễn Văn	Hướng			2,5	hai rưỡi	
12	21101741	Đặng Quang	Kỳ			8	tám	
13	21101809	Lê Nhựt Thanh	Liêm			4	bốn	
14	21101928	Trương Minh	Long		Long	5,5	năm rưỡi	
15	21102016	Trần Thuy Nhật	Mai			7,5	bảy rưỡi	
16	21102182	Trần Thị Ngọc	Nga			6,5	sáu rưỡi	
17	21102189	Đinh Trần Bảo	Ngân			5	năm	
18	21102219	Lưu Văn	Nghĩa			3,5	ba rưỡi	
19	21102251	Đặng Thị Hồng	Ngọc			5	năm	
20	21102439	Phạm Hữu Kỳ	Nhơn			9,5	chín rưỡi	
21	21102449	Trần Thiên Quế	Nhung			7,5	bảy rưỡi	
22	21102492	Dương Thành	Phát			4,5	bốn rưỡi	
23	21102530	Nguyễn Thị Kim	Pho			7,5	bảy rưỡi	
24	21102585	Trần Bình Thiên	Phú			7,5	bảy rưỡi	
25	21102594	Đinh Hoàng	Phúc			3,5	ba rưỡi	
26	21102661	Ngô Anh	Phương			5	năm	
27	21102734	Phạm Văn	Quang		Quang	1,5	một rưỡi	
28	21102817	Võ Hồng	Quyên			5	năm	
29	21102821	Vũ Văn	Quyết			7,5	bảy rưỡi	
30	21102931	Nguyễn Minh	Sơn			4	bốn	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 13 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước Hiến

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — **Mã MH** 210014
Số tín chỉ 2 — **Nhóm - tổ** A06 - A
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 301C5 — **Tiết thi** 7-8
CBGD chính Huỳnh Phước Hiển — **Mã số CB** 1.3155

Tỉ lệ đánh giá: 50 % 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103094	Trần Nhật	Tân			4	bốn	
32	21103100	Hồ Hoàng	Tấn			6,5	sáu rưỡi	
33	21103127	Lý Hớn	Thanh			6,5	sáu rưỡi	
34	21103131	Nguyễn Duy	Thanh			6,5	sáu rưỡi	
35	21103281	Nguyễn Quốc	Thanh			3,5	ba rưỡi	
36	21103428	Phạm Huy	Thịnh			5	năm	
37	21103491	Huỳnh Hữu	Thuận			3,5	ba rưỡi	
38	21103568	Nguyễn Ngọc	Tiên			6	sáu	
39	21103659	Hồ Quốc	Tình			8,5	tám rưỡi	
40	21103829	Trương Khánh	Trình			3,5	ba rưỡi	

Danh sách này có 40 sv. Ngày in 08/05/13

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 13 *tháng* 06 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước Hiển

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: ~~50~~ % 100%

Ngày nộp điểm:

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 2 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Nhiệt động lực học Kt — Mã MH 210014
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - B
Ngày thi 28/05/13 Phòng thi 304C4 — Tiết thi 7-8
CBGD chính Huỳnh Phước Hiển — Mã số CB 1.3155

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	31100635	Nguyễn Việt	Dũng			8	tám	
2	31100709	Võ Quang	Đại			5	năm	
3	21001514	Bùi Quang	Khiêm			0,5	không chấm năm	
4	21001757	Lý Thành	Long			4,5	bốn rưỡi	
5	31104424	Tou Prong Rô	Manh			2,5	hai rưỡi	
6	31102111	Ngô Xuân	Mỹ			2	hai	
7	21002094	Ngô Xuân	Nghiêm			3	ba	
8	80701673	Nguyễn Thành	Nhân			0	không	
9	31102425	Nguyễn Thị ý	Nhi			4,5	tám rưỡi	
10	31102516	Bùi Mạnh	Phi			6,5	sáu rưỡi	
11	K0902124	Bạch Hồng	Quân			1	một	
12	21102849	Phạm Hồng	Quý			3,5	ba rưỡi	
13	21002905	Nguyễn Nhật	Tân			7	bảy	
14	30902539	Hồng Nguyên	Thắng			1	một	
15	31103321	Lê Anh	Thân			7,5	bảy rưỡi	
16	21003142	Võ Cao	Thiên			2	hai	
17	20802117	Võ Thị Kim	Thoa			2	hai	
18	K0804639	Trần Văn	Thuận			5	năm	
19	21103863	Lê Thanh	Trung			5	năm	
20	21103867	Nguyễn Chí	Trung			5	năm	
21	20802483	Nguyễn Tiến	Tuần			3,5	ba rưỡi	
22	21103963	Đặng Thanh	Tuấn			7,5	bảy rưỡi	
23	31103971	Hứa Huy	Tuấn			8,5	tám rưỡi	
24	21103976	Lê Anh	Tuấn			3	ba	
25	21104003	Nguyễn Kha Hoàng	Tuấn			6	sáu	
26	21104027	Trần Quốc	Tuấn			8,5	tám rưỡi	
27	21104314	Nguyễn Trần Lý	Vũ			2,5	hai rưỡi	
28	21104325	Trần Anh	Vũ			5	năm	

Danh sách này có 28 sv. Ngày in 08/05/13
Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/06/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 13 *tháng* 06 *năm* 20

Xác nhận BM/Khoa

TS. HÀ ANH TÙNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Huỳnh Phước H

(Ký và ghi rõ họ tên)